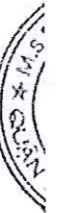


**BẢN SAO
COPY**

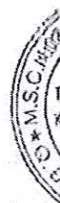
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LANDMARK HOLDING**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Landmark Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần được đổi tên từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Thăng Long hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311803955, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi tên công ty. Trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 028 7308 7997

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm hóa dầu và khí (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn). Bán buôn than. Đại lý xăng dầu. Bán buôn gas (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn nông sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hạt nhựa trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở);
- Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì nhựa (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương - Chi tiết: Cho thuê tàu biển;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì bằng nhựa, bán buôn xơ, sợi;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cho thuê xe có động cơ;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và đường hàng không);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Tư vấn bất động sản (trừ các hoạt động mang tính chất pháp lý);
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng kỹ thuật công trình dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế ngoại thất. Thiết kế tổng thể mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Quang Vinh	Chủ tịch	Ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Ngày 16 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên	Ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Andy H Lang	Thành viên	Ngày 20 tháng 9 năm 2017
Bà Đỗ Thị Phương	Thành viên	Ngày 20 tháng 9 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Cảnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 12 năm 2015
Bà Quách Thị Loan Thảo	Thành viên	Ngày 28 tháng 12 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên	Ngày 28 tháng 12 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Andy H Lang	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 5 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 5 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Thanh Tùng

Ngày 4 tháng 9 năm 2018



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trình Như Tố

Số: 2.0586/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Landmark Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 4 tháng 9 năm 2018, từ trang 7 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được soát xét và kiểm toán.

Báo cáo soát xét này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo soát xét số 2.0553/18/TC-AC ngày 14 tháng 8 năm 2018 vì lý do trình bày bổ sung báo cáo bộ phận. (Xem thuyết minh VII.2)

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

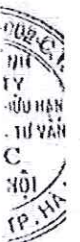
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		937.476.924.939	486.920.290.600
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	130.596.638.923	19.940.015.423
1. Tiền	111		24.596.638.923	1.940.015.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		106.000.000.000	18.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55.520.000.000	22.020.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	55.520.000.000	22.020.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		673.637.496.862	297.475.200.887
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	276.384.725.513	142.816.198.772
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	291.465.595.291	8.041.284.300
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	35.200.000.000	57.800.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	70.587.176.058	88.817.177.815
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		72.732.934.152	133.697.186.581
1. Hàng tồn kho	141	V.7	72.732.934.152	133.697.186.581
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.989.855.002	13.787.887.709
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.872.650.956	1.204.071.674
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.117.204.046	12.583.816.035
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		225.461.230.704	220.519.596.798
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.502.989.820	626.077.020
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	2.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.502.989.820	626.077.020
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.382.982.694	6.216.555.716
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.382.982.694	6.216.555.716
<i>Nguyên giá</i>	222		9.231.626.118	7.374.271.573
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.848.643.424)	(1.157.715.857)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	88.007.798.402	89.342.433.278
<i>Nguyên giá</i>	231		88.007.798.402	89.342.433.278
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		120.000.000.000	120.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	120.000.000.000	120.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.567.459.788	4.334.530.784
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.567.459.788	4.334.530.784
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.162.938.155.643	707.439.887.398

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		898.000.921.068	459.311.717.297
I. Nợ ngắn hạn	310		896.875.921.068	457.939.517.297
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	235.928.970.584	125.720.293.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	118.383.908.240	78.002.700.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.878.739.905	3.374.500.951
4. Phải trả người lao động	314		-	173.400.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.020.627.091	418.087.376
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.297.200.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	528.366.475.248	250.250.535.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.125.000.000	1.372.200.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	67.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	1.125.000.000	1.305.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

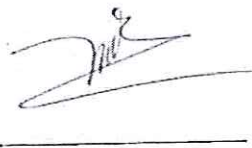
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		264.937.234.575	248.128.170.101
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	264.937.234.575	248.128.170.101
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		233.000.000.000	233.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		233.000.000.000	233.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.937.234.575	15.128.170.101
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		15.128.170.101	15.128.170.101
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.809.064.474	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.162.938.155.643	707.439.887.398

Người lập biểu



Bùi Thị Lýuén

Kế toán trưởng



Lưu Thị Minh Hiếu

Lập, ngày 4 tháng 9 năm 2018



Trần Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này

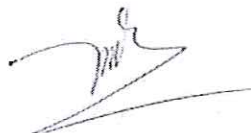
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.567.059.765.353	321.202.367.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.567.059.765.353	321.202.367.057
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.527.120.007.651	315.036.830.850
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.939.757.702	6.165.536.207
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.101.274.825	1.625.579.072
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.725.311.736	3.390.941.332
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.797.676.408	3.390.941.332
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.567.098.488	971.365.743
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.706.620.916	1.952.872.538
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.042.001.387	1.475.935.666
11. Thu nhập khác	31	VI.7	257.780.866	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	288.451.660	149.172.455
13. Lợi nhuận khác	40		(30.670.794)	(149.172.455)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.011.330.593	1.326.763.211
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	4.202.266.119	265.352.642
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.809.064.474	1.061.410.569
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	721	145
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	721	145

Người lập biểu



Bùi Thị Luyến

Kế toán trưởng



Lưu Thị Minh Hiếu

Lập, ngày 4 tháng 9 năm 2018



Tổng Giám đốc

Trần Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	21.011.330.593	1.326.763.211
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9	690.927.567	430.557.005
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 V1.3	(5.091.010.820)	(1.625.579.072)
- Chi phí lãi vay	06 V1.4	10.797.676.408	3.390.941.332
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	27.408.923.748	3.522.682.476
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(392.199.562.847)	(64.817.982.529)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	60.964.252.429	(3.845.306.604)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	158.947.122.161	50.247.216.105
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	98.491.714	6.000.634
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.819.300.214)	(4.346.665.741)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(3.374.500.951)	(336.599.587)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(157.974.573.960)	(19.570.655.246)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(522.719.669)	(81.236.343.560)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(33.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.600.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	113.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.117.976.881	2.715.568.239
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.304.742.788)	(78.407.775.321)

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

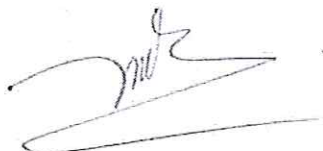
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	69.036.655.092
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16a	1.070.004.064.717	153.863.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16a	(792.068.124.469)	(315.755.695.500)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>277.935.940.248</i>	<i>(92.855.540.408)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	110.656.623.500	(190.833.970.975)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	19.940.015.423	200.199.874.576
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	130.596.638.923	9.365.903.601

Người lập biểu



Bùi Thị Luyến

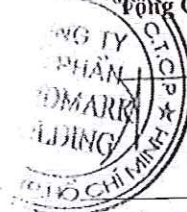
Kế toán trưởng



Lưu Thị Minh Hiền

Lập, ngày 4 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc




Trần Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Landmark Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại - dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì bằng nhựa; bán buôn xơ, sợi; sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì nhựa; bán buôn các sản phẩm hóa dầu và khí; bán lẻ hạt nhựa trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh hóa chất; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản; nhà thầu xây lắp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ Công ty đã phát sinh doanh thu từ hoạt động bất động sản từ tổ hợp dự án Manhattan Towers tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ngoài ra, doanh thu từ việc bán hàng hóa trong kỳ tăng mạnh chủ yếu đến từ việc bán các mặt hàng Xăng E5 RON 92-II, dầu DO 0,05S, Cồn nhiên liệu biến tính (Ethanol), MTBE, dung môi Naphtha, dung môi Solmix, Sorbitol Syrup 70%.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình có trụ sở chính tại 455 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh bất động sản và xây dựng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 24,39% vốn điều lệ, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh MRO – Công ty Cổ phần Landmark Holding	Số 10, đường 40, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Hưng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Hưng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn; lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	252.941.883	795.760.822
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.343.697.040	1.144.254.601
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ^(*)	106.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	130.596.638.923	19.940.015.423

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng, số tiền 106.000.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm ^(*)	50.520.000.000	50.520.000.000	22.020.000.000	22.020.000.000
Trái phiếu	5.000.000.000	5.000.000.000		
Cộng	55.520.000.000	55.520.000.000	22.020.000.000	22.020.000.000

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 01 năm, số tiền 22.020.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Hưng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 7 tháng, số tiền 28.500.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên kết	120.000.000.000		120.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình ⁽ⁱ⁾	120.000.000.000		120.000.000.000	
Cộng	120.000.000.000		120.000.000.000	

(i) Theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện mua lại của các cá nhân 8.000.000 cổ phần, tương đương 24,39% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình với tổng giá trị mua là 120 tỷ đồng (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần, giá mua 15.000 VND/cổ phần). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục mua cổ phiếu và sở hữu 24,39% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình.

Ngày 02/7/2018, Công ty đã ký hợp đồng số 04/2018/HĐCN-LMH về việc chuyển nhượng 8 triệu cổ phần này cho một cá nhân với giá chuyển nhượng là 128 tỷ đồng (giá bán 16 nghìn đồng/1 cổ phần). Đến 31/08/2018, công ty đã nhận được 65,95 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình hoạt động chính trong lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản và xây dựng. Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>19.236.631.788</i>	
Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Ba Đình	19.236.631.788	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>257.148.093.725</i>	<i>142.816.198.772</i>
Công ty Cổ phần Vertical Synergy Việt Nam ⁽ⁱ⁾	41.184.156.276	94.194.770.000
Công ty Cổ phần Ba Đình Holding ⁽ⁱⁱ⁾	28.498.200.000	22.596.339.000
Công ty TNHH Xăng dầu Đại Dương Xanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	103.764.976.516	15.900.453.726
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Nam Long	10.974.203.860	
Công ty Cổ phần thương mại Đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu	17.100.000.000	
Công ty TNHH Ngân Tín ^(iv)	41.362.500.000	
Công ty TNHH Nhiên Liệu Sài Gòn Đông Dương	4.347.100.000	
Các khách hàng khác	9.916.957.073	6.899.636.046
Cộng	276.384.725.513	142.816.198.772

Nợ phải thu đã cầm cố, thế chấp

Toàn bộ số dư nợ phải thu khách hàng được thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

Thông tin bổ sung về các khách hàng quan trọng:

- (i) Công ty TNHH Vertical Synergy Viet Nam là khách hàng thu mua các mặt hàng dung môi Solmix, dung môi Naphtha, dầu DO, Toluene cho Công ty.
Đến ngày 02 tháng 07 năm 2018 Công ty TNHH Vertical Synergy Viet Nam đã thanh toán hết số dư nợ tại 30 tháng 06 năm 2018.
- (ii) Công ty Cổ phần Ba Đình Holding là khách hàng thu mua Naphtha và là nhà cung cấp Solmix cho Công ty.
- (iii) Công ty TNHH Xăng dầu Đại Dương Xanh là khách hàng thu mua các mặt hàng dầu DO, xăng Ron 92, Toluene, dung môi Solmix và là nhà cung cấp Naphtha, Mono Methyl Alinile cho Công ty.
- (iv) Công ty TNHH Ngân Tín là khách hàng thu mua Ethanol và là nhà cung cấp dầu DO cho Công ty.
Đến ngày 10 tháng 07 năm 2018 Công ty TNHH Ngân Tín đã thanh toán 41.348.275.625 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị giao dịch bán hàng hóa cho các khách hàng quan trọng, đối tác chính trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Giá trị bán hàng hóa</i>		
Công ty TNHH Vertical Synergy Viet Nam	349.545.341.475	143.147.903.637
Công ty Cổ phần Ba Đình Holding	54.925.745.455	
Công ty TNHH Xăng dầu Đại Dương Xanh	252.398.337.409	49.684.449.734
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	38.642.454.545	
Công ty TNHH Ngân Tín	92.176.472.727	
Công ty TNHH Nhiên liệu Sài Gòn Đông Dương	107.196.363.636	

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
		<u>200.611.534.271</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình (Ứng trước tiền mua Tổ hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở Thành An Tower) ^(*)	200.611.534.271	
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<u>90.854.061.020</u>	<u>8.041.284.300</u>
Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ Nam Côn Sơn	769.560.000	6.086.300.000
Công ty Cổ phần Vertical Synergy Việt Nam	57.159.053.950	
Đối Sỹ Thiệp ^(**)	16.000.000.000	
Công ty TNHH MTV BĐS Phú Anh Thịnh	7.500.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết kế Thi công Nội thất Sun	5.486.762.700	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị	2.200.000.000	
Các nhà cung cấp khác	1.738.684.370	1.954.984.300
Cộng	<u>291.465.595.291</u>	<u>8.041.284.300</u>

^(*) Ngày 01 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư Xây dựng Ba Đình (Bên A) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (Bên B) đã ký kết Hợp đồng số 05/HĐUQ-BĐ, theo đó, Bên A ủy quyền cho Bên B bán (cho thuê hoặc cho thuê mua) Tổ hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở Thành An Towers (nay là Mahattan Towers) tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội, gồm 327 căn hộ và khu thương mại, ngày 04 tháng 01 năm 2018 Công ty đã thanh lý Hợp đồng số 05/HĐUQ-BĐ, đồng thời ký thỏa thuận mua bán số 05/TTMB-BĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018. Theo thỏa thuận trên, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Ba Đình bán cho Công ty 327 căn chung cư và khu thương mại dịch vụ thuộc tổ hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở Thành An Tower, số 21 Lê Văn Lương. Sau khi thỏa thuận được ký kết, Công ty phải đặt cọc 250 tỷ VND.

^(**) Ngày 03 tháng 04 năm 2018, Ông Đối Sỹ Thiệp (Bên A) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (Bên B) đã ký kết biên bản thỏa thuận, theo đó, Bên B đồng ý thanh toán trước cho Bên A số tiền 16 tỷ VND để mua các lô đất tại địa chỉ xã Xuân Phong, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vào ngày 13 tháng 04 năm 2018, Công ty Cổ phần Landmark Holding đã chuyển 16 tỷ VND cho ông Đối Sỹ Thiệp.

Nợ phải thu đã cầm cố, thế chấp

Toàn bộ số dư trả trước cho người bán đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	14.000.000.000			
Lâm Thanh Lil ⁽ⁱ⁾	14.000.000.000			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.200.000.000		57.800.000.000	
Bà Phan Thị Liên			57.800.000.000	
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Nam Việt ⁽ⁱⁱ⁾	13.000.000.000			
Công ty Cổ phần Ô tô Zenith ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.000.000.000			
Công ty TNHH Toki Medical Việt Nam ^(iv)	3.200.000.000			
Cộng	35.200.000.000		57.800.000.000	

(i) Khoản cho ông Lâm Thanh Lil vay theo hợp đồng số 13/2018/HĐTD/LMH-LTL, ngày 16/04/2018, lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 6 tháng.

Đến ngày 07/08/2018 ông Lâm Thanh Lil đã thanh toán 14.000.000.000 VND.

(ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Nam Việt vay theo hợp đồng số 001/HĐM/LMH-NVG/2017 ngày 30/11/2017. Mục đích cho vay là để Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Nam Việt mua đất thực hiện dự án Phan Lâm và Phan Lâm 2 (với tổng diện tích khoảng 105 héc ta) và chi trả các khoản chi phí phục vụ công tác phát triển dự án.

Đến ngày 09/07/2018 Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Nam Việt đã thanh toán 8.000.000.000 VND.

(iii) Khoản cho Công ty Cổ phần Ô tô Zenith vay theo hợp đồng số 001/2018/HĐTD/LMH-ZEN, ngày 22/01/2018, lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay 6 tháng.

(iv) Khoản cho Công ty TNHH Toki Medical Việt Nam vay theo hợp đồng số 002/2018/HĐTD/LMH-TOKI ngày 20/04/2018, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Mục đích cho vay là để Công ty TNHH Toki Medical Việt Nam bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty TNHH Kyeongin Motor Việt Nam vay theo hợp đồng vay số 01/2018/HĐTD/LM-KMV ngày 18/04/2018, lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay 24 tháng.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			78.778.924.856	
Ông Nguyễn Thanh Tùng - tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương			28.600.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư Xây dựng Ba Đình - đặt cọc tiền phân phối căn hộ			50.178.924.856	

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	70.587.176.058		10.038.792.959	
Ông Nguyễn Tuấn Anh - tiền bán cổ phần Công ty Cổ phần Hóa chất Công nghiệp Tây Ninh			7.458.275.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.656.762.408		319.951.666	
Lãi cho vay cá nhân	246.039.864		609.816.667	
Tạm ứng	75.000.000		400.000.000	
Ký cược, ký quỹ ⁽ⁱ⁾	67.171.500.000		1.060.500.000	
Phần thuế TNDN tạm tính	662.679.982			
Phải thu ngắn hạn khác	775.500.000			
Cộng	70.587.176.058		88.817.717.815	

⁽ⁱ⁾ Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn cuối kỳ gồm:

- Đặt cọc 12 tỷ VND cho Công ty TNHH Đầu giá Cửu Long để mua Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất theo giấy Chứng nhận số 70103010117 do UBND Quận 2, TP.HCM cấp ngày 29/06/2004.

- Đặt cọc 55 tỷ VND cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam để mua khoản nợ của ông Hoàng Như Luận, giá mua 324 tỷ VND. Ngày 06/08/2018, Công ty đã chuyển số tiền còn lại là 269 tỷ VND cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hợp đồng mua bán nợ số 02/2018/VAMC3-LMH.

- Các khoản đặt cọc khác số tiền 171.500.000 VND.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ ⁽ⁱ⁾	4.502.989.820		626.077.020	

⁽ⁱ⁾ Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn bao gồm:

Nội dung	Số tiền
Đặt cọc cho Công ty TNHH Long Cường Việt theo hợp đồng hợp tác kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại ấp Thọ lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Thời hạn hợp đồng 10 năm kể từ ngày 02/04/2018.	1.900.000.000
Đặt cọc cho Công ty TNHH Long Cường Việt theo hợp đồng hợp tác kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại KM113, Quốc lộ 20, Thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Thời hạn hợp đồng 10 năm kể từ ngày 15/05/2018.	2.000.000.000
Đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hải Vân Nam để thuê Văn phòng. Thời hạn hợp đồng 3 năm.	527.489.820
Các khoản đặt cọc khác	75.500.000
Cộng	4.502.989.820

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	72.732.934.152		133.697.186.581	
Dung môi Naphtha			38.818.157.273	
Dung môi Solmix			64.059.175.757	
MTBE	3.143.955.261		27.642.206.467	
Mono Methy Aniline	3.940.656.000		2.222.400.000	
Hạt nhựa	302.849.877		344.830.243	
Sorbitol Syrup 70%	76.418.073		555.416.841	
DẦU DO 0,05S	30.071.108.670			
Xăng Ron 92	267.490.909			
Xăng Ron 95-III	34.674.198.829			
Hàng hóa MRO	143.505.304			
Ferrocene	55.000.000		55.000.000	
Hàng hóa tồn kho tại Chi nhánh	64.250.229			
Cộng	72.732.934.152		133.697.186.581	

Hàng tồn kho đã cầm cố, thế chấp

Toàn bộ số dư hàng tồn kho đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.16)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	111.098.275	79.789.243
Chi phí công cụ, dụng cụ	194.958.225	356.162.416
Chi phí thuê văn phòng	479.536.200	478.588.500
Chi phí quảng cáo	736.222.274	175.681.818
Chi phí sửa chữa văn phòng	77.217.585	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	273.618.397	113.849.697
Cộng	1.872.650.956	1.204.071.674

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	2.065.540.759	2.524.549.818
Chi phí sửa chữa kho bãi	362.566.664	435.080.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	50.203.124	67.921.875
Chi phí quảng cáo	1.089.149.241	1.306.979.091
Cộng	3.567.459.788	4.334.530.784

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.341.271.573	33.000.000	7.374.271.573
Mua trong kỳ	1.857.354.545		1.857.354.545
Số cuối kỳ	<u>9.198.626.118</u>	<u>33.000.000</u>	<u>9.231.626.118</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.143.965.852	13.750.005	1.157.715.857
Khấu hao trong kỳ	685.427.566	5.500.001	690.927.567
Số cuối kỳ	<u>1.829.393.418</u>	<u>19.250.006</u>	<u>1.848.643.424</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.197.305.721	19.249.995	6.216.555.716
Số cuối kỳ	<u>7.369.232.700</u>	<u>13.749.994</u>	<u>7.382.982.694</u>
Đang chờ thanh lý			

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm 05 căn biệt thự tại dự án Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

	Nguyên giá	Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Số đầu năm	89.342.433.278		89.342.433.278
Nộp thuế trước bạ làm sổ đỏ	448.433.860		448.433.860
Điều chỉnh lại theo diện tích khi thanh lý với chủ đầu tư	(1.783.068.736)		(1.783.068.736)
Số cuối kỳ	<u>88.007.798.402</u>		<u>88.007.798.402</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Qua khảo sát thực tế các Bất động sản tại dự án Imperia Garden cho thấy các Bất động sản này không bị giảm giá trị.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Diện tích đất (m ²)	Nguyên giá	Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Nhà vườn 11	164,3	15.548.560.980		15.548.560.980
Nhà vườn 14	164,3	14.972.096.786		14.972.096.786
Nhà vườn 40	198,3	18.049.864.641		18.049.864.641
Nhà vườn 41	197,9	18.057.494.435		18.057.494.435
Nhà vườn 42	227,7	21.379.781.560		21.379.781.560
Cộng	<u>952,5</u>	<u>88.007.798.402</u>		<u>88.007.798.402</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ bất động sản đầu tư có giá trị ghi sổ cuối kỳ là 88.007.798.402 VND đã được dùng để chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>235.928.970.584</i>	<i>125.720.293.970</i>
Interchem Pte Ltd ⁽ⁱ⁾	28.361.649.089	28.361.649.089
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Miền Nam		10.840.000.000
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương ⁽ⁱⁱ⁾	42.554.043.315	30.166.068.923
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu		6.909.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Đông Nam		3.011.115.416
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Miền Nam		8.228.988.600
Công ty Cổ phần HBI		4.467.121.442
Công ty Cổ phần Thiên Minh Đức ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.960.000.000	26.960.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp 5		4.142.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Song Anh ^(iv)	57.861.942.580	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Vĩnh Tường ^(v)	37.599.100.000	
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	15.932.407.052	
Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt	12.360.000.000	
Các nhà cung cấp khác	14.299.828.548	2.633.850.500
Cộng	<u>235.928.970.584</u>	<u>125.720.293.970</u>

Thông tin bổ sung về các nhà cung cấp quan trọng

- (i) Interchem Pte Ltd là nhà cung cấp MTBE cho Công ty (Công ty có ký hợp đồng số PHY59964 ngày 24/10/2017 với Interchem Pte Ltd để nhập khẩu 1.500 tấn MTBE, với tổng giá trị đã bao gồm bảo hiểm là 1.247.214,12 USD).
- (ii) Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương là nhà cung cấp MTBE, dung môi Solmix cho Công ty.
- (iii) Công ty Cổ phần Thiên Minh Đức là nhà cung cấp dầu DO cho Công ty.
- (iv) Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Song Anh là nhà cung cấp Ethanol cho Công ty.
- (v) Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Vĩnh Tường là nhà cung cấp dầu DO, xăng RON 95 cho Công ty.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các bên liên quan</i>	<i>55.128.387.136</i>	<i>77.966.700.000</i>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Ba Đình (Ứng trước giá trị hợp đồng số 36/HĐXD/2017 ngày 06/12/2017 thi công Dự án Tổ hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở Thành An Towers tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội)	55.128.387.136	77.966.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các khách hàng khác</i>	63.255.521.104	36.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Nam Long		36.000.000
Các khách hàng khác ⁽ⁱ⁾	63.255.521.104	
Cộng	<u>118.383.908.240</u>	<u>78.002.700.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khách hàng cá nhân ứng tiền trước cho Công ty để mua căn hộ Thành An Towers tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		926.270.871	(926.270.871)	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		18.188.000	(18.188.000)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.374.500.951	4.202.266.119	(3.374.500.951)	4.202.266.119
Thuế thu nhập doanh nghiệp khi nhận tiền ứng trước mua Bất động sản của khách hàng		662.373.786		662.373.786
Thuế thu nhập cá nhân		39.673.099	(25.573.099)	14.100.000
Cộng	<u>3.374.500.951</u>	<u>5.848.771.875</u>	<u>(4.344.532.921)</u>	<u>4.878.739.905</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh VI.9.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.020.627.091	418.087.376
Chi phí lãi vay phải trả	1.396.463.570	418.087.376
Chi phí hoa hồng	624.163.521	
Cộng	<u>2.020.627.091</u>	<u>418.087.376</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

Số dư cuối kỳ là các khoản nhận ký quỹ, ký cược, bao gồm:

<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Điện Đại Hải đặt cọc để thuê văn phòng	67.200.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Bảo Quang Minh đặt cọc hợp đồng môi giới bán căn hộ tại dự án Thành An Tower, 21 Lê Văn Lương	3.540.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỳ đặt cọc hợp đồng môi giới bán căn hộ tại dự án Thành An Tower, 21 Lê Văn Lương	3.540.000.000
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược khác	150.000.000
Cộng	<u>7.297.200.000</u>

16. Vay ngắn/dài hạn

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<u>423.407.575.248</u>	<u>249.290.535.000</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Hưng ⁽ⁱ⁾	52.130.000.000	52.085.644.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	371.277.575.248	197.204.891.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	<u>58.000.000.000</u>	<u>600.000.000</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khang Minh		600.000.000
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	50.000.000.000	
Công ty Cổ phần TMXD Đông Nam ^(iv)	5.000.000.000	
Công ty Gạo Phụng Hoàng ^(v)	3.000.000.000	
<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>	<u>46.598.900.000</u>	
Ông Hoàng Như Luận ^(vi)	45.998.900.000	
Ông Trần Anh Tuấn ^(vii)	600.000.000	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	<u>360.000.000</u>	<u>360.000.000</u>
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Hồ Chí Minh	360.000.000	360.000.000
Cộng	<u>528.366.475.248</u>	<u>250.250.535.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 833/2017/5502105/HĐTD ngày 09 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở LC, hạn mức vay là 120.000.000.000 VND, số đã giải ngân 52.130.000.000 VND. Thời gian cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 01 tháng 8 năm 2018. Lãi suất các khoản vay từ 6,5% đến 7%/năm tùy theo từng thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 166/2016/HĐTG ngày 25 tháng 10 năm 2016, số tiền 22.020.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Hưng.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 18.2500025/2018-HĐCVHM/NHCT900-LMHOLDING ngày 11/4/2018 để phát hành bảo lãnh, mở L/C, bổ sung vốn lưu động, hạn mức vay là 400.000.000.000 VND. Thời gian cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 2/4/2019. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, hàng tồn kho, quyền tài sản các hợp đồng mua bán nhà ở số NV14/HĐMB/HBI, NV41/HĐMB/HBI, NV42/HĐMB/HBI ngày 9/11/2016 và các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng cho vay tiền số 005/2018/HĐVT/LMH-ĐP ngày 2/5/2018 số tiền 50.000.000.000 VND, thời hạn vay 60 ngày từ 2/5/2018-2/7/2018, lãi suất 8%/năm. Phụ lục ký mới ngày 2/7/2018 gia hạn khoản vay đến ngày 31/12/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay theo hợp đồng cho mượn tiền số 001/HĐCMT/ĐN-LMH/2018 ngày 1/4/2018 số tiền 5.000.000.000 VND, lãi suất 6,5%. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận tiền vay.
- (v) Khoản vay theo hợp đồng mượn tiền số 001/HĐMT/PH-LMH/2018 ngày 20/5/2018 số tiền 10.000.000.000 VND, lãi suất 6,5%. Thời hạn vay 90 ngày kể từ ngày nhận tiền vay (đến ngày 30/6/2018 công ty đã thanh toán 7.000.000.000 VND). Cuối tháng 8/2018, Công ty đã thanh toán hết.
- (vi) Khoản vay theo hợp đồng mượn tiền số 001/HĐMT/HNL-LMH/2018 ngày 1/6/2018 số tiền 5.998.900.000 VND. Lãi suất 6,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay (theo phụ lục ngày 28/6/2018 thay đổi về thời hạn mượn tiền và lãi suất).
- Khoản vay theo hợp đồng vay vốn số 21/2018/HĐVV/LMH ngày 30/6/2018 với hạn mức vay tối đa là 40.000.000.000 VND (ông Luận đã chuyển đủ số tiền theo hạn mức vay). Lãi suất vay 6,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay.
- (vii) Khoản vay theo hợp đồng vay vốn số 20/2018/HĐVV/LMH ngày 28/6/2018 số tiền 600.000.000 VND, lãi suất 6,5%. Thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày nhận tiền vay (đến ngày 11/07/2018 Công ty đã thanh toán 600.000.000 VND).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	249.290.535.000	901.699.275.248		(727.582.235.000)	423.407.575.248
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	600.000.000	99.000.000.000		(41.600.000.000)	58.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân (*)		69.304.789.469		(22.705.889.469)	46.598.900.000
Vay dài hạn đến hạn trả	360.000.000		180.000.000	(180.000.000)	360.000.000
Cộng	250.250.535.000	1.070.004.064.717	180.000.000	(792.068.124.469)	528.366.475.248

16b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.125.000.000	1.305.000.000

Khoản vay theo 02 hợp đồng tín dụng số 0284.HĐTD.VIB827.17 ngày 06/6/2017 và hợp đồng tín dụng số 0477.HĐTD.VIB827.17 ngày 30/8/2017 để mua 02 xe ô tô Toyota Fortuner. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay từ 7.8% đến 8.09%/năm, được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn này, lãi suất sẽ được áp dụng theo quy định của ngân hàng tại từng thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	360.000.000	360.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.125.000.000	1.305.000.000
Cộng	1.485.000.000	1.665.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.305.000.000
Số tiền vay phát sinh	
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(180.000.000)
Số tiền vay đã trả	
Số cuối kỳ	<u>1.125.000.000</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	2.379.662.119	32.379.662.119
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	69.036.655.092		69.036.655.092
Lợi nhuận trong kỳ trước		1.061.410.569	1.061.410.569
Số dư cuối kỳ trước	<u>99.036.655.092</u>	<u>3.441.072.688</u>	<u>102.477.727.780</u>
Số dư đầu năm nay	233.000.000.000	15.128.170.101	248.128.170.101
Lợi nhuận trong kỳ này		16.809.064.474	16.809.064.474
Số dư cuối kỳ này	<u>233.000.000.000</u>	<u>31.937.234.575</u>	<u>264.937.234.575</u>

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Trương Hoàng Vũ	1.677.600.000	1.677.600.000
Ông Lương Quang Vinh	11.650.000.000	11.650.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	13.500.000.000	13.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Hoàng Kim Yến	2.900.000.000	15.300.000.000
Ông Trần Văn Cường	11.000.000.000	11.000.000.000
Ông Trần Thanh Tùng	14.165.000.000	14.165.000.000
Ông Nguyễn Tiến Đức	11.233.000.000	11.233.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	11.327.150.000	11.327.150.000
Ông Nguyễn Tuấn Long	11.223.240.000	11.223.240.000
Ông Mai Hồng Minh	10.935.590.000	10.935.590.000
Ông Mai Công Thái Anh	11.500.000.000	11.500.000.000
Ông Trần Minh Huệ	11.480.000.000	11.480.000.000
Các cổ đông khác	110.408.420.000	98.008.420.000
Cộng	<u>233.000.000.000</u>	<u>233.000.000.000</u>

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	23.300.000	23.300.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	23.300.000	23.300.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	23.300.000	23.300.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	100,69	1.080,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.525.524.561.122	321.171.821.602
Doanh thu cung cấp dịch vụ	329.632.728	30.545.455
Doanh thu về bất động sản	20.443.468.899	
Doanh thu hợp đồng xây dựng	20.762.102.604	
Cộng	<u><u>1.567.059.765.353</u></u>	<u><u>321.202.367.057</u></u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình		
Doanh thu hoạt động xây lắp	20.762.102.604	
Doanh thu về bất động sản	17.487.847.080	
Cộng	<u><u>38.249.949.684</u></u>	

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.499.885.636.291	315.036.830.850
Giá vốn về bất động sản	7.416.365.036	
Giá vốn của hợp đồng xây lắp	19.818.006.324	
Cộng	<u><u>1.527.120.007.651</u></u>	<u><u>315.036.830.850</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.562.076.237	1.620.254.166
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.649.312	5.324.906
Lãi tiền cho vay	2.528.934.583	
Lãi đầu tư trái phiếu	614.693	
Cộng	<u><u>5.101.274.825</u></u>	<u><u>1.625.579.072</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.797.676.408	3.390.941.332
Chiết khấu thanh toán cho người mua	927.635.328	
Cộng	<u>11.725.311.736</u>	<u>3.390.941.332</u>

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.567.098.488	971.365.743
Cộng	<u>2.567.098.488</u>	<u>971.365.743</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.124.649.717	401.218.182
Chi phí vật liệu quản lý	669.099.375	157.033.729
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.468.551.116	31.952.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	690.927.567	430.557.005
Thuế, phí và lệ phí	8.014.182	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.704.828.652	688.089.593
Các chi phí khác	241.849.449	241.021.205
Cộng	<u>9.706.620.916</u>	<u>1.952.872.538</u>

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	250.000.000	
Các khoản phải thu khác	7.780.866	
Cộng	<u>257.780.866</u>	

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	262.223.787	
Thuế bị phạt, bị truy thu	21.067.171	
Chi phí khác	5.160.702	149.172.455
Cộng	<u>288.451.660</u>	<u>149.172.455</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.011.330.593	1.326.763.211
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Thu nhập tính thuế	21.011.330.593	1.326.763.211
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.202.266.119	265.352.642

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

10. Lãi trên cổ phiếu*Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu*

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.809.064.474	1.061.410.569
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.809.064.474	1.061.410.569
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.300.000	7.325.924
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	721	145

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	669.099.375	157.033.729
Chi phí nhân công	3.124.649.717	401.218.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	489.628.425	430.557.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.740.478.256	1.694.408.160
Chi phí khác	249.863.631	241.021.205
Cộng	12.273.719.404	2.924.238.281

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	647.265.839	108.327.273

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực về bất động sản	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.525.524.561.122	41.535.204.231	1.567.059.765.353
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.525.524.561.122	41.535.204.231	1.567.059.765.353
Kết quả kinh doanh theo bộ phận			
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động tài chính	25.638.924.831	14.300.832.871	39.939.757.702
Chi phí tài chính			(12.273.719.404)
Thu nhập khác			27.666.038.298
Chi phí khác			5.101.274.825
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(11.725.311.736)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			257.780.866
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(288.451.660)
			(4.202.266.119)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.857.354.545		1.857.354.545
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	935.947.480	522.051.083	1.457.998.563

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ trước	321.202.367.057	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	321.202.367.057	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận		
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	321.202.367.057	321.202.367.057
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.165.536.207	6.165.536.207
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	(2.924.238.281)	(2.924.238.281)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.241.297.926	3.241.297.926
Doanh thu hoạt động tài chính	1.625.579.072	1.625.579.072
Chi phí tài chính	(3.390.941.332)	(3.390.941.332)
Thu nhập khác	(149.172.455)	(149.172.455)
Chi phí khác	(265.352.642)	(265.352.642)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.061.410.569	1.061.410.569
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.925.341.455	1.925.341.455
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	430.557.005	430.557.005

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực về bất động sản	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	420.735.088.897	319.855.964.461	740.591.053.358
Tài sản phân bổ cho bộ phận	50.732.809.263	28.297.654.099	79.030.463.362
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			343.316.638.923
Tổng tài sản			1.162.938.155.643
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	42.704.043.315	125.531.108.240	168.235.151.555
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	468.465.779.096	261.299.990.417	729.765.769.513
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			898.000.921.068
Tổng nợ phải trả			
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	160.896.276.031	246.088.058.134	406.984.334.165
Tài sản phân bổ cho bộ phận	31.901.993.359	48.793.544.451	80.695.537.810
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			219.760.015.423
Tổng tài sản			707.439.887.398
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.177.184.339	77.966.700.000	111.143.884.339
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			348.167.832.958
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			459.311.717.297
Tổng nợ phải trả			

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN LANDMARK HOLDING

Địa chỉ: 132 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

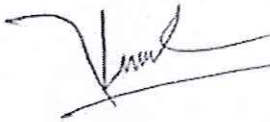
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 4 tháng 9 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Bùi Thị Luyến

Lưu Thị Minh Hiếu

Trần Thanh Tùng



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ